

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ CB trà, cà phê, cacao (210309) - Số Tín Chỉ: Ngày Thi : 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên										Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân											
								V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	08125004	ĐỖ THỊ VÂN		ANH	DH08BQ	<i>[Signature]</i>	7.5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	08148006	ĐỒNG KHẮC		BIÊN	DH08DD	<i>[Signature]</i>	8.5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	08156011	NGUYỄN THỊ		DIU	DH08VT	<i>[Signature]</i>	8.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	08148025	ĐỖ QUANG		DŨNG	DH08DD	<i>[Signature]</i>	7.2	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	08156013	LÊ THỊ MỸ		DUYÊN	DH08VT	<i>[Signature]</i>	9.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	09125028	NGUYỄN THỊ HỒNG		ĐÀO	DH09BQ	<i>[Signature]</i>	6.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	08125035	LÊ VĂN		ĐIỆP	DH08BQ	<i>[Signature]</i>	5.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	09148034	NGUYỄN THỊ		HẠNH	DH09DD	<i>[Signature]</i>	8.0	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	08148046	ĐINH THÁI THUY THANH		HẰNG	DH08DD	<i>[Signature]</i>	8.6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	08148050	NGUYỄN THỊ MAI		HÀN	DH08DD	<i>[Signature]</i>	8.6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	08125059	BÙI HẢI		HẬU	DH08BQ	<i>[Signature]</i>	8.7	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	09125046	HỨA THỊ BÍCH		HIỀN	DH09BQ	<i>[Signature]</i>	7.0	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	09125048	NGUYỄN PHAN MỸ		HIỀN	DH09BQ	<i>[Signature]</i>	8.6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	07125070	NGUYỄN CHÍ		HIẾU	DH08BQ	<i>[Signature]</i>	7.8	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	08148062	PHAN THỊ ANH		HỒNG	DH08DD	<i>[Signature]</i>	8.1	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	09125057	HUỖNH THỊ		HƠN	DH09BQ	<i>[Signature]</i>	8.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	09156022	NGUYỄN TRẦN		HUY	DH09VT	<i>[Signature]</i>	7.4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Số bài: 2.6...; Số tờ: 26..

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 7 năm 2011

[Signature]

[Signature]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ CB trà, cà phê, cacao (210309) - Số Tín Chỉ: Ngày Thi : 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08125079	TRẦN NGUYỄN QUANG	HUY		<i>Quang</i>	4.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	09156023	HUỶNH THỊ PHƯƠNG	HUYỀN		<i>Phuong</i>	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09156025	BÙI THỊ	HƯƠNG		<i>Huong</i>	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08156029	LƯƠNG THỊ THANH	HƯƠNG		<i>Thanh</i>	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08125096	TRẦN ANH	KIỆT		<i>Anh</i>	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09148066	HUỶNH SONG	KIM		<i>Song</i>	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08125097	TRƯƠNG MINH	KÝ		<i>Minh</i>	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	08148073	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN		<i>Ngoc</i>	6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08125100	NGUYỄN VĂN	LANH		<i>Van</i>	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 2.6; Số tờ: 26

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 7 năm 2011

Minh T.T. Binh

Trương Minh Quang



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00711

Trang 1/2

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ CB trà, cà phê, cacao (210309) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08125103	NGUYỄN NGỌC LÂM	DH08BQ		<i>Lâm</i>	9.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09148070	NGUYỄN THỊ LÊ	DH09DD		<i>Lê</i>	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08148074	TRẦN THỊ CẨM	DH08DD		<i>Lê</i>	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09148071	NGUYỄN THỊ LIÊM	DH09DD		<i>Liêm</i>	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09156030	LÊ THỊ MAI LINH	DH09VT		<i>Lin</i>	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08148080	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	DH08DD		<i>Thuy</i>	9.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09156031	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	DH09VT		<i>Lin</i>	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08156043	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO LỘC	DH08VT		<i>Loc</i>	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08156044	ĐẶNG THANH LUÂN	DH08VT		<i>Luân</i>	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08156047	NGUYỄN THẢO LY	DH08VT		<i>Thảo Ly</i>	9.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08125117	TRẦN LY LY	DH08BQ		<i>Ly</i>	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09125095	HOÀNG THỊ THU NGA	DH09BQ		<i>Nga</i>	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09148091	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	DH09DD		<i>Ngân</i>	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08148097	TRẦN KIM NGÂN	DH08DD		<i>Kim</i>	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08156053	LÊ THỊ HỒNG NGHI	DH08VT		<i>Hồng</i>	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08125137	VÕ HOÀNG CHÂU NGOC	DH08BQ		<i>Châu</i>	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08148106	PHAN LÊ THẢO NGUYỄN	DH08DD		<i>Thảo Nguyễn</i>	9.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 26; Số tờ: 26

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Nguyễn Minh Hiền

Phạm Hoàng Quân



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00711

Trang 2/2

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ CB trà, cà phê, cacao (210309) - Số Tín Chi: 3

Ngày Thi : 15/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
18	08148111	ĐOÀN THỊ TUYẾT	NHI		<i>[Signature]</i>	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	09148109	BÙI HỮU	NHƠN		<i>[Signature]</i>	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08148114	PHẠM HOÀNG YẾN	NHUNG		<i>[Signature]</i>	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09156050	NGUYỄN HẢI QUỲNH	NHƯ		<i>[Signature]</i>	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08148118	NGUYỄN THỊ MỸ	NƯƠNG		<i>[Signature]</i>	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08148120	NGUYỄN KIỀU	OANH		<i>[Signature]</i>	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08148123	LÂM TẤN	PHÁT		<i>[Signature]</i>	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09125123	TRẦN MAI	PHƯƠNG		<i>[Signature]</i>	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08148139	NGUYỄN LÊ THÀNH	QUÝ		<i>[Signature]</i>	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 26.....; Số tờ: 26.....

Cán bộ coi thi 1&2
Nguyễn Minh Hiền

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2
Nguyễn Thị Ngọc

Ngày tháng năm